BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4246/2020/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:
Tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi
Địa chỉ: Lô B14- 3, 4 Đường N13, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 37351168 Fax:
Email: nhu.leuyen@cclpharma.com.vn
Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrigen Supra Syrup; do:
Vivatinell Ltd.
Địa chỉ: Unit 138, Bradley Hall Trading Estate, Bradley Lane, Wigan, WN6 0XQ, Standish, Vương quốc Anh sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất kèm theo số M-PF.46.1 ban hành ngày 02/09/2018

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ

Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4/2019/0310524194-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi

Địa chỉ: Lô B14- 3, 4 Đường N13, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37351168 Fax:

E-mail: nhu.leuyen@cclpharma.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0310524194

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrigen Supra Syrup

2. Thành phần:

Canxi Lactate, Monosodium Phosphate, Magiesium Sulfate, L-ascorbic acid (Vitamin C), DL-Alpha-Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Kẽm Sulfate Monohydrate, Niacinamide (Vitamin B3), Cholecalciferol (Vitamin D3), Canxi D-Pantothenate (Vitamin B5), Retinyl Palmitate (Vitamin A), Manganese Gluconate, Đồng Gluconate, Pyridoxine Hydrochloride (Vitamin B6), Riboflavin (Vitamin B2), Thiamine Hydrochloride (Vitamin B1), Phytomenadione (Vitamin K), Folic Acid, Kali I-ốt, Chromium Cloride, Natri Selenite, Natri Molybdate, D-Biotin, Cyanocobalamin (Vitamin B12)

Thành phần khác: Nước khử ion, Hương cam tự nhiên, Beta-Carotene, Chất làm dày (Natri Carboxymethyl Cellulose, Xanthan Gum), Chất điều chỉnh acid (Acid Citric, Trinatri Citrat Dihydrat), Chất bảo quản (Natri Benzoate), Chất tạo ngọt (Sucralose).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Vitamin A	µg/ 10 mL	240 - 450
2	Vitamin B1	mg/ 10 mL	0,8 - 1,5
3	Vitamin B2	mg/ 10 mL	0,96 - 1,8
4	Vitamin B3	mg/ 10 mL	8 - 15
5	Vitamin B5	mg/ 10 mL	3,2 - 6
6	Vitamin B6	mg/ 10 mL	1,2 - 2,25
7	Vitamin B12	µg/ 10 mL	1,6 - 3
8	Acid folic	µg/ 10 mL	160 - 300

9	Biotin	µg/ 10 mL	8 - 15
10	Vitamin D3	µg/ 10 mL	12 - 22,5
11	Vitamin C	mg/ 10 mL	48 - 90
12	Vitamin E	mg/ 10 mL	6,4 - 12
13	Vitamin K	µg/ 10 mL	24 - 45
14	I ốt	µg/ 10 mL	72 - 135
15	Phosphorous	mg/ 10 mL	96 - 144
16	Manganese	mg/ 10 mL	0,32 - 0,6
17	Molypdenum	µg/ 10 mL	8 - 15
18	Kẽm	mg/ 10 mL	4 - 7,5
19	Chromium	µg/ 10 mL	12 - 22,5
20	Magnesium	mg/ 10 mL	36 - 54
21	Đồng	µg/ 10 mL	240 - 450
22	Selenium	µg/ 10 mL	16 - 30
23	Calcium	mg/ 10 mL	120 - 180

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3 năm kể từ ngày sản xuất

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ PET hoặc lọ thuỷ tinh, đựng trong hộp giấy, kèm theo cốc chia liều.

Quy cách đóng gói: Lọ 200mL

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Vivatinell Ltd.

Địa chỉ: Unit 138, Bradley Hall Trading Estate, Bradley Lane, Wigan, WN6 0XQ, Standish, Vương quốc Anh

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất kèm theo số M-PF.46.1 ban hành ngày 02/09/2018

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI

M.S.D.N: 0310524194 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI - H. CỦ CHI TP. HỒ CHÍ MINH

AMIN MUHAMMAD JAUDAT

AMIN MUHAMMAD JAUDAT

Nhãn phụ

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NUTRIGEN SUPRA SYRUP

Thành phần: Canxi Lactate, Monosodium Phosphate, Magiesium Sulfate, L-ascorbic acid (Vitamin C), DL-Alpha-Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Kẽm Sulfate Monohydrate, Niacinamide (Vitamin B3), Cholecalciferol (Vitamin D3), Canxi D-Pantothenate (Vitamin B5), Retinyl Palmitate (Vitamin A), Manganese Gluconate, Đồng Gluconate, Pyridoxine Hydrochloride (Vitamin B6), Riboflavin (Vitamin B2), Thiamine Hydrochloride (Vitamin B1), Phytomenadione (Vitamin K), Folic Acid, Kali I-ốt, Chromium Cloride, Natri Selenite, Natri Molybdate, D-Biotin, Cyanocobalamin (Vitamin B12)

Thành phần khác: Nước khử ion, Hương cam tự nhiên, Beta-Carotene, Chất làm dày (Natri Carboxymethyl Cellulose, Xanthan Gum), Chất điều chỉnh acid (Acid Citric, Trinatri Citrat Dihydrat), Chất bảo quản (Natri Benzoate), Chất tạo ngọt (Sucralose).

Công dụng: Giúp bổ sung 13 vitamin và 10 khoáng chất cho cơ thể. Hỗ trợ tăng cường sức khoẻ cho trẻ nhỏ

Đối tượng sử dụng: Trẻ biếng ăn, gầy yếu, mệt mỏi, sức đề kháng kém, trẻ trong thời kỳ phát triển có nhu cầu bổ sung vitamin và khoáng chất

Hướng dẫn sử dụng: Liều khuyến cáo hàng ngày:

Trẻ 2 – 3 tuổi: Uống 10ml mỗi ngày

Trẻ lớn hơn 3 tuổi: Uống 15ml mỗi ngày

Lưu ý trẻ dưới 2 tuổi sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc chuyên gia dinh dưỡng.

Liều khuyến cáo hàng ngày như sau:

Trẻ 1 – 2 tuổi: Uống 10ml mỗi ngày

Trẻ 6 tháng đến 12 tháng: Uống 5ml mỗi ngày

Khuyến cáo: Không sử dụng quá liều hàng ngày. Không sử dụng thay thế cho chế độ ăn đa dạng. Không sử dụng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm, dầu cá, sữa, trứng và các loại hạt.

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Lắc kỹ trước khi sử dụng.

NSX: Xem trên hộp

HSD: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. HSD in trên hộp.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô mát. Tránh xa tầm tay trẻ em. Sau khi mở nắp, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh. Sử dụng trong vòng 06 tháng.

Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 200 ml.

Xuất xứ: Vương Quốc Anh

Nhà sản xuất: Vivatinell Ltd. Unit 138, Bradley Hall Trading Estate, Bradley Lane, Standish, Wigan, WN6 0XQ, Vương Quốc Anh.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng: Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm AMVI (AMVIPHARM).

Lô B14-3,4 Đường N13, Khu công nghiệp Đông Nam, Hòa Phú, Củ Chi, TP.HCM.

Số: …../ĐKSP

MA HO SO: 19.06.25.47130.DKCB

Supplement Facts (Average Serving Size 10 mL):

NAME	AMOUNT per 10 mL	% EC NRV
Vitamin A	300 µg RE	38%
Vitamin B1	1 mg	91%
Vitamin B2	1,2 mg	86%
Vitamin B3	10 mg	63%
Vitamin B5	4 mg	67%
Vitamin B6	1,5 mg	107%
Vitamin B12	2 µg	80%
Folic Acid	200 µg	100%
Biotin	10 µg	20%
Vitamin D3	15 µg	300%
Vitamin C	60 mg	75%
Vitamin E	8 mg	67%
Vitamin K	30 µg	40%
Iodine	90 µg	60%
Phosphorus	120 mg	17%
Manganese	0,4 mg	20%
Molybdenum	10 µg	20%
Zinc	5 mg	50%
Chromium	15 µg	38%
Magnesium	45 mg	12%
Copper	300 µg	30%
Selenium	20 µg	36%
Calcium	150 mg	19%

NRV = Nutrient Reference Value, µg = microgram, mg = milligram

Suitable for vegans

200 mL e
Food Supplement

nutrigen®

Supra

Syrup

Mind The Gap
Fill The Gap

Maxivitamin
Maximineral

13 Vitamins + 10 Minerals

Orange Flavoured Syrup with Vitamins, Minerals and Sweetener

Ingredients: Deionised Water, Calcium Lactate, Monosodium Phosphate, Magnesium Sulfate, Natural Orange Flavour, L-Ascorbic Acid (Vitamin C), Thickeners (Sodium Carboxymethyl Cellulose, Xanthan Gum), DL-Alpha-Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Zinc Sulfate Monohydrate, Acidity Regulators (Citric Acid, Trisodium Citrate Dihydrate), Niacinamide (Vitamin B3), Preservative (Sodium Benzoate), Cholecalciferol (Vitamin D3), Calcium D-Pantothenate (Vitamin B5), Retinyl Palmitate (Vitamin A), Manganese Gluconate, Sweetener (Sucralose), Copper Gluconate, Beta-Carotene, Pyridoxine Hydrochloride (Vitamin B6), Riboflavin (Vitamin B2), Thiamine Hydrochloride (Vitamin B1), Phytomenadione (Vitamin K), Folic Acid, Potassium Iodide, Chromium Chloride, Sodium Selenite, Sodium Molybdate, D-Biotin, Cyanocobalamin (Vitamin B12).

No source of phenylalanine.

Non-animal sources Vitamin-D.

Store at cool and dry place. Keep out of the reach of children. Do not exceed the stated daily dose. Any food supplement should not be used as a substitute for a varied diet. **Shake well before use.** Once opened keep refrigerated and consume within 6 months. Measuring cup is enclosed within the box. Close the lid tightly and wash the measuring cup after each use.

Allergy Advice: For allergens, see ingredients in **bold.** Made in a factory that also handles fish oil, milk, egg and nuts.

Lot Number :

Manuf. Date :

Best Before :

VIVATIINELL
UNITED KINGDOM
UNIT DR, BRADLEY HALL TRADING ESTATE, BRADLEY LANE, STANDISH, WIGAN, WN6 0XQ

Nutrigen is a registered trademark of Vivatinell Ltd.

e-mail: contact@vivatinell.com

Produced in the UK

www.nutrigen.com

PMT-FPC-LBL-NTR-EN-054

MA HO SO: 19.06.25.47130.DKCB